

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex tiếp tục điều chỉnh do lo ngại các tác động của dịch nCoV-2019

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng giá mạnh

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

PC1, TCM

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi và chỉ trải lệnh từng phần khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ gần 92x

14/02/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	937.45	-0.08
VN30	865.86	+0.20
HĐTL VN30	861.80	+0.78
HNXIndex	109.74	+1.43
HNX30	190.36	+0.93
UPCoM	56.47	+0.53
USD/VNĐ	VND23,245	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.99	-7
Lãi suất qua đêm (%)	2.03	+5
Dầu (WTI, \$)	51.42	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,575.80	-0.01



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 937.45 (-0.08%)
KLGD (triệu CP) 172.2 (+12.2%)
GTGD (triệu US\$) 159.0 (+14.1%)

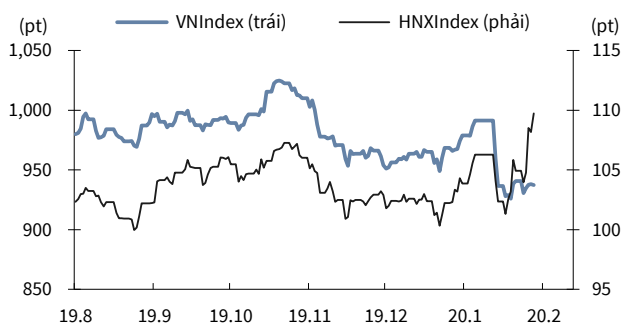
HNXIndex 109.74 (+1.43%)
KLGD (triệu CP) 30.7 (-16.0%)
GTGD (triệu US\$) 17.7 (+3.1%)

UPCoM 56.47 (+0.53%)
KLGD (triệu CP) 12.2 (-6.8%)
GTGD (triệu US\$) 5.5 (-32.3%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -3.5

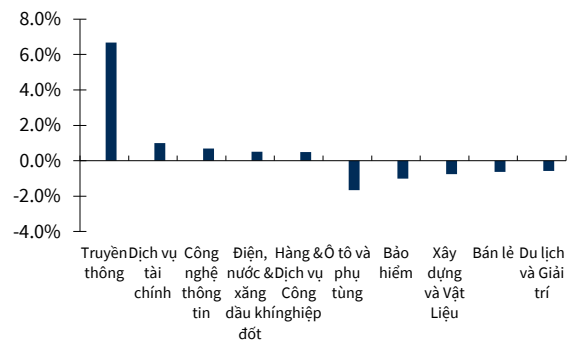
Chỉ số VNIndex tiếp tục có phiên điều chỉnh do nhà đầu tư lo ngại các tác động của dịch nCoV-2019 đến triển vọng kinh tế, khi mà mới đây tổ chức Project Syndicate đánh giá Việt Nam là 1 trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi sự gián đoạn chuỗi cung ứng khu vực Châu Á. Trái với diễn biến tiêu cực ở nhóm ngân hàng quốc doanh (VCB, BID, CTG), nhóm ngân hàng tư nhân (LPB, TPB, ACB) tăng điểm mạnh trước thông tin Chính phủ Việt Nam cam kết, theo EVFTA, trong vòng 5 năm tới cho phép Tổ chức tín dụng từ EU sở hữu 49% vốn tại ngân hàng tư nhân trong nước. Trong khi đó, sau nhịp tăng điểm mạnh gần đây, đa số các cổ phiếu ngành dệt may (TCM, TNG, MSH) đã quay đầu điều chỉnh phiên hôm nay, khi mà nhiều đánh giá cho rằng sớm nhất đến quý 4 2020 các doanh nghiệp dệt may mới được hưởng lợi từ EVFTA. Nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng (VNM, MWG, MSN) và hàng không (VJC, HVN) tiếp tục có phiên giảm điểm. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 4 liên tiếp, tập trung ở MSN, HPG, NVL.

VN Index & HNX Index



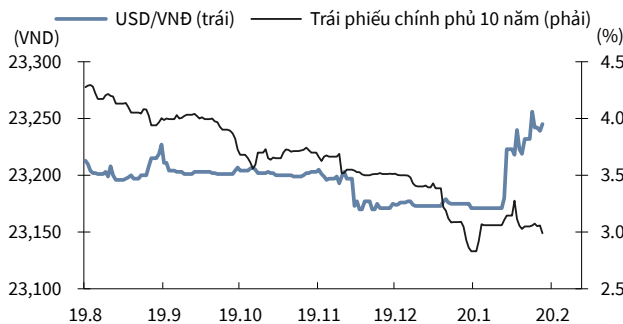
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



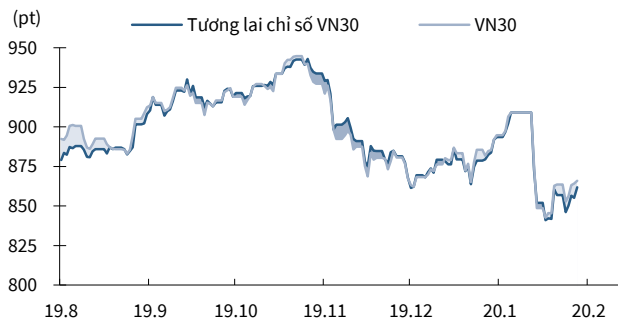
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	865.86 (+0.20%)
VN30 tương lai	861.8 (+0.78%)
Mở cửa	859.5
Cao nhất	864.0
Thấp nhất	858.3
Hợp đồng	126,967 (-3.6%)
KL HĐ mở OI	N/A

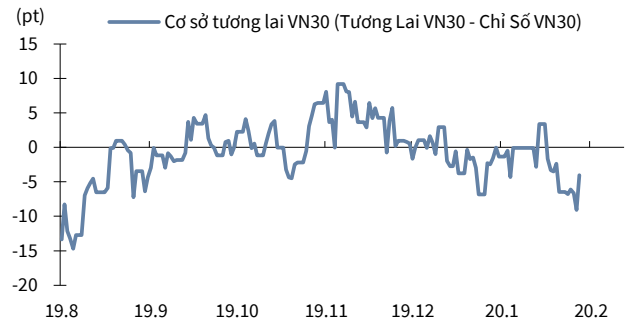
Các HĐTL đồng loạt tăng giá mạnh trong phiên hôm nay, giúp thu hẹp chênh lệch âm của F2002 với chỉ số VN30 Index xuống còn -4.1 điểm, trong bối cảnh hợp đồng này sẽ đáo hạn trong 4 phiên tới. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao dù sụt giảm nhẹ so với phiên hôm qua. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch tích cực, bán ròng nhẹ ở F2002 và mua ròng ở F2003 nhằm duy trì trạng thái khi F2002 đáo hạn trong tuần tới. .

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



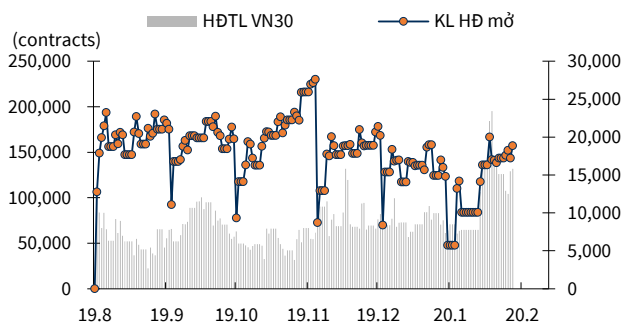
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



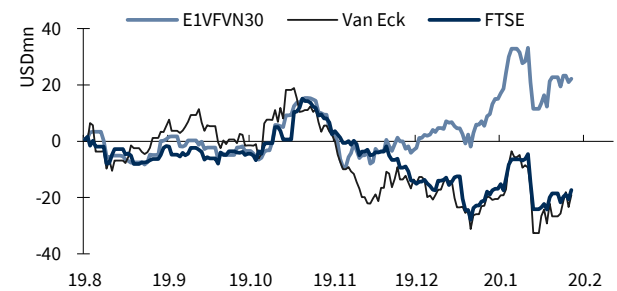
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

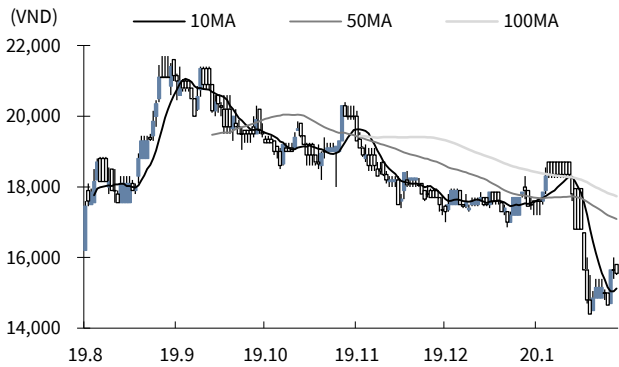
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

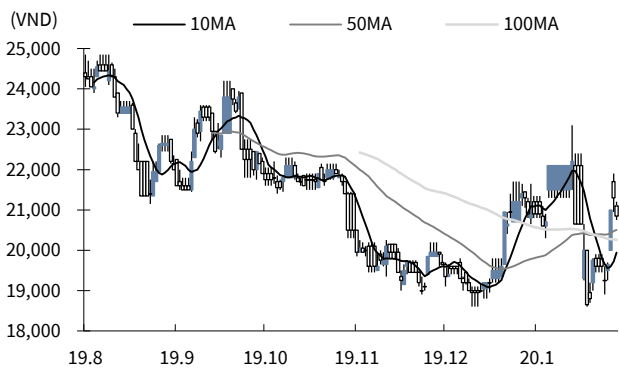
Xây lắp điện 1 (PC1)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PC1 giảm 0.6% xuống 15,550 VNĐ/cp.
- HĐQT PC1 đã thông qua việc mua 4.8 triệu cổ phần CTCP Điện gió Phong Nguyên và 4.8 triệu cổ phần CTCP Điện gió Phong Huy nhằm nắm giữ 96% vốn điều lệ ở cả 2 công ty này.
- Cả 2 nhà máy Điện gió Phong Nguyên và Phong Huy đều được xây dựng tại các xã Tân Thành, Hướng Phùng tỉnh Quảng Trị, cùng có công suất 48MW và tổng mức đầu tư 1.600 tỷ đồng. Đây là các công ty thuộc sở hữu của CTCP Thủy điện Đakrông.

Đệt may đầu tư thương mại Thành Công (TCM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TCM giảm 2.1% xuống 20,850 VNĐ/cp.
- TCM mới đây công bố KQKD tháng 1 với lợi nhuận sau thuế đạt 9.5 tỷ đồng (-59% YoY) và doanh thu 200 tỷ đồng (-52% YoY). Việc doanh thu và lợi nhuận sụt giảm mạnh được TCM lý giải nguyên nhân do dịp nghỉ Tết kéo dài 10 ngày diễn ra vào tháng 1 (kỳ nghỉ Tết 2019 diễn ra vào tháng 2).
- Lãnh đạo công ty cho biết, kỳ vọng hiệp định EVFTA gần đây được ký kết sẽ có tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của công ty sớm nhất vào quý 4 năm nay.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

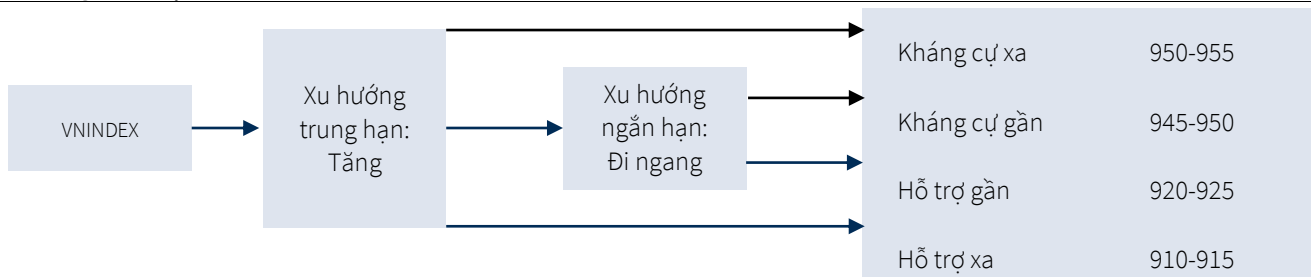
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục biến động giằng co trong biên độ hẹp và kết phiên không có nhiều sự thay đổi. Vùng kháng cự 945-950 vẫn được xem là ngưỡng cản đáng lưu ý với đà phục hồi của chỉ số trong ngắn hạn.
- Chúng tôi cho rằng mặc dù cơ hội còn thêm nhịp tăng điểm test lên vùng kháng cự trên nhưng thị trường sẽ lại sớm xuất hiện các phiên điều chỉnh ngay sau đó.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi trong những phiên tăng điểm và chỉ trải lệnh từng phần khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ gần 92x.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 diễn biến giằng co với áp lực bán mạnh tại vùng kháng cự quanh 870.
- Những hình thái nấn giằng co tại vùng kháng cự gia tăng rủi ro đảo chiều những phiên tới của chỉ số
- NĐT tiếp tục được khuyến nghị chỉ mở từng phần vị thế LONG khi chỉ số lùi về vùng mua tại 84x. Trong trường hợp chỉ số tiếp tục xuất hiện nhịp tăng chớm vượt đỉnh, có thể kết hợp mở các vị thế SHORT ngắn hạn.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

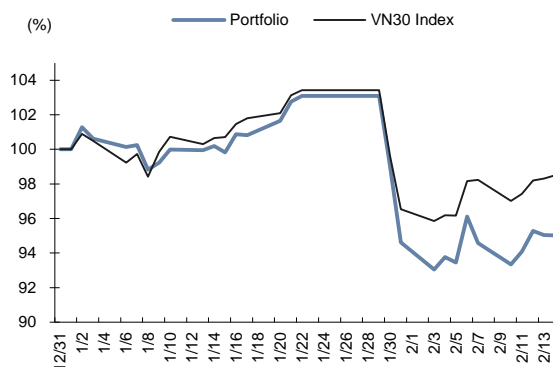
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.20%	-0.01%
Tăng lũy kế (YTD)	-1.50%	-4.97%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 14/02/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	107,100	-0.8%	-7.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,900	0.2%	0.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	82,700	0.2%	7.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,750	1.6%	10.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,150	1.0%	3.4%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	54,500	0.4%	41.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	26,800	-1.7%	9.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	128,600	-0.5%	-0.5%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,700	0.0%	1.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	16,300	-0.6%	-7.7%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
E1VFN30	-1.7%	99.1%	18.0
STB	0.9%	12.3%	8.2
GAS	1.1%	3.7%	5.6
PLX	0.0%	13.4%	4.9
VRE	1.0%	33.0%	4.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	-0.8%	38.9%	-19.5
HPG	0.0%	38.7%	-15.9
NVL	-0.6%	6.7%	-10.9
VIC	-2.1%	14.8%	-9.2
BVH	-0.9%	29.5%	-8.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	0.7%	2.4%	3.6
TIG	0.0%	17.2%	1.0
TNG	-1.2%	16.3%	0.6
SHS	0.0%	11.1%	0.3
PVS	-0.6%	20.8%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
NTP	0.0%	19.9%	-1.9
BVS	-1.0%	28.2%	-0.2
CIA	-3.2%	1.5%	-0.2
EID	-0.7%	23.9%	-0.1
VBC	0.0%	2.7%	-0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	23.9%	YEG, AAA
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.0%	GAS, POW
Dầu khí	2.7%	PLX, PVD
Xây dựng và Vật Liệu	2.6%	ROS, CTD
Dịch vụ tài chính	2.5%	FIT, VCI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-4.3%	BVH, PGI
Tài nguyên Cơ bản	-2.4%	HPG, DTL
Du lịch và Giải trí	-2.0%	VJC, HVN
Bất động sản	-1.4%	VIC, VRE
Thực phẩm và đồ uống	-1.0%	VNM, SAB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	25.9%	YEG, AAA
Ô tô và phụ tùng	7.4%	TCH, HHS
Y tế	3.8%	DHG, IMP
Ngân hàng	-1.4%	VPB, CTG
Hóa chất	-1.4%	DCM, CSV

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-13.8%	VJC, HVN
Bảo hiểm	-11.9%	BVH, BMI
Thực phẩm và đồ uống	-11.1%	SAB, VNM
Bán lẻ	-6.8%	MWG, BTT
Tài nguyên Cơ bản	-6.0%	HPG, DTL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,000	372,067 (16,005)	57,923 (2.5)	22.1	39.3	24.9	48.4	8.2	18.9	4.3	3.7	-2.1	-3.8	-4.3	-4.3
	VHM	VINHOMES JSC	87,600	288,161 (12,396)	64,775 (2.8)	34.0	10.6	8.6	38.0	36.7	32.3	3.4	2.5	1.9	0.7	1.5	3.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	31,750	72,146 (3,103)	48,855 (2.1)	16.0	21.1	16.8	17.1	10.9	11.8	2.3	2.1	1.0	-0.8	-5.9	-6.6
	NVL	NOVA LAND INVES	54,200	52,549 (2,260)	26,355 (1.1)	31.9	18.0	16.0	-7.7	12.4	12.1	2.1	-	-0.6	0.2	-2.2	-8.9
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,500	13,339 (574)	4,573 (0.2)	4.4	10.9	9.9	20.8	15.1	14.8	1.6	1.5	-1.6	-1.6	-4.3	-8.9
	DXG	DAT XANH GROUP	13,050	7,912 (340)	31,027 (1.3)	5.6	4.5	3.2	3.3	18.0	22.7	0.8	-	2.8	4.8	-2.2	-10.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,300	331,203 (14,247)	101,389 (4.4)	6.2	15.8	13.8	24.5	24.2	22.1	3.1	2.6	0.0	-0.8	-0.1	-1.0
	BID	BANK FOR INVESTM	50,000	201,101 (8,651)	51,322 (2.2)	12.0	22.8	18.8	15.9	13.7	14.5	2.4	2.3	-0.8	-3.3	-0.2	8.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,300	81,553 (3,508)	70,204 (3.0)	0.0	7.4	6.4	8.1	17.0	16.4	1.1	1.0	3.1	5.2	1.7	-1.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,800	99,787 (4,292)	226,264 (9.7)	0.3	10.3	7.1	33.5	13.8	17.0	1.2	1.0	-1.7	-0.4	14.0	28.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	27,150	66,185 (2,847)	110,205 (4.7)	0.0	6.8	5.9	15.0	21.2	20.3	1.3	1.1	2.1	7.1	28.4	35.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,750	51,050 (2,196)	162,512 (7.0)	0.0	6.0	5.1	16.5	21.1	20.6	1.1	0.9	1.6	1.6	1.2	4.6
	HDB	HDBANK	28,600	27,531 (1,184)	51,997 (2.2)	6.3	7.5	6.6	12.8	19.5	19.6	1.4	1.2	-2.1	-4.5	2.1	3.8
	STB	SACOMBANK	11,600	20,922 (900)	100,810 (4.3)	11.4	8.2	6.3	39.1	10.1	12.7	0.7	0.6	0.9	4.0	12.6	15.4
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,800	18,019 (775)	2,239 (0.1)	0.0	5.6	4.8	33.5	22.4	21.3	1.1	-	3.6	4.8	0.5	3.6
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,300	21,269 (915)	2,337 (0.1)	0.0	22.9	23.6	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	-0.6	-1.1	-3.9	-2.8
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	57,000	42,312 (1,820)	11,550 (0.5)	19.5	30.3	12.4	8.0	8.8	16.6	2.3	1.9	-0.9	-4.7	-13.6	-16.9
	BMI	BAOMINHINSURANC	23,550	2,151 (093)	1,148 (0.0)	11.4	-	-	-	-	-	-	-	-1.1	-1.9	-8.5	-5.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,800	9,221 (397)	37,388 (1.6)	45.0	4.0	7.6	33.9	10.5	11.4	0.7	0.8	1.1	0.6	-3.3	-1.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,150	4,626 (199)	1,094 (0.0)	64.4	7.7	6.5	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	1.8	6.2	-2.9	-4.6
	HCM	HOCHIMINH CITY	19,200	5,866 (252)	26,326 (1.1)	44.7	11.3	6.6	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.1	2.4	2.1	-10.5	-10.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,200	2,962 (127)	3,330 (0.1)	8.9	8.2	6.3	-4.2	12.5	15.1	0.9	0.8	0.4	1.1	-0.4	-1.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	106,600	185,631 (7,985)	126,346 (5.4)	41.3	18.0	17.1	6.7	38.3	38.4	6.0	5.6	-0.3	-3.3	-9.5	-8.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	189,800	121,715 (5,236)	10,119 (0.4)	36.7	22.2	16.4	17.6	32.0	36.8	6.0	5.3	-0.6	-2.7	-18.5	-16.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,800	58,214 (2,504)	45,690 (2.0)	10.1	15.0	12.2	-19.9	11.7	13.1	1.4	1.3	-0.8	-0.2	-12.0	-11.9
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,600	15,076 (649)	3,933 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.4	-2.9	-2.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	128,600	67,366 (2,898)	58,660 (2.5)	10.5	11.1	8.8	10.1	37.8	40.5	3.4	2.6	-0.5	-2.0	-11.9	-12.0
	GMD	GEMADEPT CORP	19,900	5,909 (254)	10,136 (0.4)	0.0	11.0	10.3	-46.2	9.0	9.1	1.0	0.9	2.1	2.3	-7.4	-14.6
	CII	HOCHIMINH CITY	23,800	5,899 (254)	10,849 (0.5)	19.4	7.1	9.6	202.7	17.5	12.8	0.9	-	0.0	0.0	-3.3	5.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLCFAROS CONSTR	9,200	5,222 (225)	40,882 (1.8)	44.7	-	-	-	-	-	-	-	-6.7	22.0	-23.7	-46.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,800	9,179 (395)	12,808 (0.6)	33.5	9.5	7.3	-2.5	13.3	15.8	1.3	1.3	0.3	-1.1	-3.8	-2.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	64,200	4,898 (211)	11,892 (0.5)	2.2	7.7	9.5	-30.7	7.8	6.1	0.5	-	-0.2	13.0	29.4	25.1
	REE	REE	35,150	10,898 (469)	29,701 (1.3)	0.0	6.2	5.5	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	1.0	3.7	-1.8	-3.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	88,500	169,385 (7,286)	26,079 (1.1)	45.3	14.8	13.7	-0.4	23.8	24.7	3.2	3.0	1.1	2.9	-6.7	-5.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,000	6,045 (260)	4,464 (0.2)	30.3	8.2	7.6	-0.9	18.8	19.7	-	-	-0.2	2.2	13.5	-3.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	27,950	8,961 (385)	5,317 (0.2)	32.6	8.7	8.7	-4.5	17.9	17.4	1.5	-	-0.2	3.7	10.7	3.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOAPHATGRP JSC	23,700	65,437 (2,815)	199,349 (8.6)	10.3	7.7	6.3	1.0	17.4	18.9	1.2	1.0	0.0	-2.7	-5.2	0.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,900	4,657 (200)	3,964 (0.2)	30.2	10.3	7.9	-16.2	6.3	7.9	0.6	0.6	-0.8	1.3	-7.0	-8.1
	DCM	PETROCA MAU FER	6,180	3,272 (141)	1,559 (0.1)	46.8	-	10.1	-	5.3	5.1	0.5	0.5	1.6	6.6	3.0	-4.9
	HSG	HOA SENG GROUP	8,060	3,411 (147)	47,833 (2.1)	30.6	8.8	6.7	-5.5	7.2	8.3	0.5	0.5	2.3	-0.7	-0.5	3.2
	AAA	ANPHATBIOPLAST	12,300	2,106 (091)	23,810 (1.0)	37.0	5.5	-	49.2	16.3	-	0.7	-	0.0	0.4	3.4	-3.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	53,300	63,470 (2,730)	22,295 (1.0)	6.6	15.3	13.9	11.9	19.3	19.4	3.0	3.0	0.0	2.9	-4.0	-4.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,350	5,622 (242)	44,010 (1.9)	30.2	25.3	9.5	21.2	1.8	4.6	0.4	0.4	-1.1	0.8	-9.2	-11.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,500	3,799 (163)	7,135 (0.3)	17.2	5.4	5.5	6.9	13.8	14.9	0.7	-	-0.4	-1.1	-12.9	-19.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	107,100	48,539 (2,088)	87,846 (3.8)	0.0	10.1	8.5	25.8	34.4	32.5	3.0	2.3	-0.8	-1.5	-6.0	-6.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	82,700	18,623 (801)	69,733 (3.0)	0.0	14.0	12.4	20.3	27.7	27.1	3.3	2.9	0.2	0.1	-7.0	-3.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,100	1,449 (062)	1,075 (0.0)	68.2	29.6	-	-40.0	4.9	-	1.4	-	7.0	31.1	33.1	32.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	19,350	1,528 (066)	5,800 (0.2)	3.4	4.9	4.8	-3.9	21.1	18.8	1.0	0.9	0.8	2.4	0.3	-8.1
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	40,200	5,447 (234)	14,281 (0.6)	43.1	5.0	18.2	31.3	35.3	-	1.5	-	0.0	4.4	4.0	5.2
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	95,500	12,486 (537)	4,931 (0.2)	45.7	19.4	18.2	4.8	19.7	20.0	3.5	3.3	-0.5	-2.0	6.1	4.4
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	55,000	4,126 (177)	1,149 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-1.8	3.8	1.9	1.3
	FPT	FPT CORP	54,500	36,966 (1,590)	103,823 (4.5)	0.0	9.8	9.0	26.6	25.1	26.1	2.2	1.9	0.4	2.3	-4.4	-6.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.